

Số: 03/NQ-HĐQT-SGDHN

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2018

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách giáo dục tại thành phố Hà Nội quy định chức năng và quyền hạn của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Sách giáo dục tại thành phố Hà Nội ngày 16 tháng 3 năm 2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua sửa đổi nội dung tờ trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:


1. Vấn đề số 3 trong Tờ trình: “Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của công ty” sửa thành “Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt việc ủy quyền HĐQT lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của công ty:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH PKV Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.

2. Vấn đề số 2 trong tờ trình: việc cơ cấu trích quỹ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Kế hoạch năm 2018
II	Trích lập các quỹ (% /lợi nhuận sau thuế)		
1	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	5%	5%
2	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	10%	10%

Thông nhất sửa lại:



STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Kế hoạch năm 2018
II	Trích lập các quỹ (% /lợi nhuận sau thuế)		
1	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	5%	5%
2	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	5%	5%
3	Quỹ Đầu tư phát triển	5%	5%

3. Vấn đề số 5 trong tờ trình: Nhất trí Bổ sung sửa đổi Dự thảo Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ công ty theo phụ lục tờ trình số 01, quy chế, điều lệ đính kèm.

Điều 2. Các ông, bà trong Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cổ phần Sách giáo dục tại thành phố Hà Nội tổ chức thực hiện Nghị Quyết này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Trưởng Ban KS;
- Lưu TC-HC.



Đặng Thanh Hải



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CP SGD TẠI TP. HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về các vấn đề thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 2017	Kế hoạch 2018
1	Doanh thu thuần về bán hàng, CCDV	187.659.200.194	176.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	14.935.573.771	13.600.000.000

2. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Kế hoạch năm 2018
I	Chia cổ tức (tỉ lệ %/ mệnh giá 10.000)	10%	10 %
II	Trích lập các quỹ (% /lợi nhuận sau thuế)		
1	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	5%	5%
2	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	5%	5%
3	Quỹ Đầu tư phát triển	5%	5%

3. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt việc ủy quyền HĐQT lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của công ty:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH PKV Việt Nam.

- Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.

4. Trong năm 2017 tổng số thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị, thư kí HĐQT và Ban Kiểm soát của công ty là: 279.600.000 đồng. Trong đó:

- Tổng thù lao cho HĐQT: 225.600.000 đồng.
- Tổng thù lao cho thư kí HĐQT: 12.000.000 đồng.
- Tổng thù lao cho BKS: 42.000.000 đồng.


Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua đề xuất về mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của công ty cổ phần Sách giáo dục tại TP. Hà Nội trong năm 2018 giữ nguyên như năm 2017 như sau:

- Thù lao cho chủ tịch HĐQT: 3.500.000 đồng/tháng.
- Thù lao cho Phó chủ tịch HĐQT: 2.800.000 đồng/tháng.
- Thù lao cho thành viên HĐQT: 2.500.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao cho thư kí HĐQT: 1.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao cho Trưởng BKS: 1.500.000 đồng/tháng.
- Thù lao cho thành viên BKS: 1.000.000 đồng/người/tháng.

Thù lao trả cho thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát được trả vào cuối mỗi tháng.

5. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị và sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần sách giáo dục tại thành phố Hà Nội (Phụ lục Tờ trình số 01/2018/TT-HĐQT và Quy chế, Điều lệ đính kèm).

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐẶNG THANH HẢI

Dự thảo

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN
SÁCH GIAO DỤC TẠI TP HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN
SÁCH GIAO DỤC
TẠI THÀNH PHỐ
HÀ NỘI

Số: 01/2018/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2018

PHỤ LỤC TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

Kính gửi: Các Quý cổ đông Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại thành phố Hà Nội

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng Khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị công ty ngày 06/06/2017;
- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị công ty ngày 06/06/2017;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách giáo dục tại thành phố Hà Nội;

Ngày 22/9/2017, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 95/2017/TT-BTC (có hiệu lực từ ngày 06/11/2017) hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Theo đó, Công ty đại chúng tham chiếu Điều lệ mẫu tại Thông tư này để xây dựng điều lệ công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Nghị định 71. Ngoài ra, Thông tư 95/2017/TT-BTC cũng ban hành mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty đại chúng để doanh nghiệp tham chiếu và áp dụng.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị công ty ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Các điểm khác biệt về quản trị công ty giữa Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty cũ so với Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty mới được tóm tắt trong bảng dưới đây:

Lưu ý khi đọc bản so sánh:

- Gạch ngang và in đậm: được lược bỏ trong điều lệ mới;

- In nghiêng: được bổ sung trong điều lệ mới.

STT	Vấn đề	Điều lệ, Quy chế quản trị cũ	Điều lệ, Quy chế quản trị mới
1	Người có liên quan	Người có liên quan là những cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 6.34 của Luật Chứng Khoán	Người có liên quan là những cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 4.17 của Luật Dcanh Nghiệp và Điều 6.34 của Luật Chứng Khoán. <i>Danh sách người có liên quan của người nội bộ được bổ sung thêm vợ/chồng của anh/chị em ruột của người nội bộ.</i> [Điều 1.f Điều lệ mẫu]
2	Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Hội đồng quản trị (HĐQT) chịu trách nhiệm về việc xây dựng và <u>ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty.</u>	Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. [Điều 7.1 Nghị định 71]
3	Công bố thông tin cuộc họp ĐHCĐ	Không quy định	Công ty đại chúng phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng [Điều 8.1 Nghị định 71]
4	CBTT về ứng viên thành viên HĐQT	Không quy định	Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. [Điều 11.1 Nghị định 71]
5	Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên của HĐQT	Chủ tịch HĐQT không thể đồng thời là Giám Đốc (Tổng Giám đốc) trừ trường hợp được chấp thuận từng năm bởi cuộc họp ĐHCĐ thường niên.	Chủ tịch của HĐQT không thể đồng thời là Giám Đốc (Tổng Giám đốc) của cùng một công ty đại chúng. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 8 năm 2020. <i>Thành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty đại chúng không được đồng</i>

STT	Vấn đề	Điều lệ, Quy chế quản trị cũ	Điều lệ, Quy chế quản trị mới
			thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quốc 05 công ty khác. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 8 năm 2019. [Điều 12.2 và 12.3 Nghị định 71]
6	Thành phần HĐQT	<u>Nếu một thành viên HĐQT không thể tiếp tục đảm nhiệm công việc, HĐQT có thể bổ nhiệm một người khác để làm thành viên HĐQT tạm thời theo quy định tại điều lệ công ty. Việc bầu mới thành viên HĐQT thay thế phải được tiến hành trong cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.</u>	<i>Không có quy định tương đương</i> Việc bổ nhiệm một người khác làm thành viên HĐQT phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông
7	Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT	Không có quy định tương đương	Hàng năm, Hội đồng quản trị yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. [Điều 16.3 Nghị định 71]
8	Người phụ trách quản trị công ty	HĐQT phải bổ nhiệm ít nhất một Thư ký công ty có hiểu biết về pháp luật để đảm bảo hiệu quả của việc quản lý công ty.	Hội đồng quản trị của công ty nhiệm ý phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp. [Điều 18 Nghị định 71]
9	Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên	Kiểm soát viên không thể là thành viên hoặc nhân viên của một công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty	Kiểm soát viên không thể là thành viên hoặc nhân viên của một công ty kiểm toán độc lập đã kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong 3 năm liền trước đó [Điều 20.2 Nghị định 71]
10	Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên	Không quy định	Trưởng Ban Kiểm Soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp, và phải làm việc chuyên trách tại công ty. [Điều 20.4 Nghị định 71] [Quy định này được đưa sang từ Điều 163.2 của Luật Doanh Nghiệp]
11	Các quy định liên	Không có quy định tương đương	Tiền lương của Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác phải

STT	Vấn đề	Điều lệ, Quy chế quản trị cũ	Điều lệ, Quy chế quản trị mới
	quan tới công bố thông tin		được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. [Điều 31 Nghị định 71]
12	Các quy định liên quan tới công bố thông tin	Không có quy định tương đương	<p>1. Công ty đại chúng phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.</p> <p>2. Công ty đại chúng phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của công ty đại chúng có trách nhiệm sau:</p> <p>a) Công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.</p> <p>[Điều 33 Nghị định 71]</p>
13		<p>Điều 16 Thay đổi các quyền</p> <p>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là</p>	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp</p>

STT	Vấn đề	Điều lệ, Quy chế quản trị cũ	Điều lệ, Quy chế quản trị mới
		<p>đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên</p>	<p>hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>[Sửa theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95]</p>
14	Triệu tập ĐHĐCĐ	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty và/hoặc Danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán: Việt Nam xác nhận. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười lăm (15) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn <i>năm (5) ngày</i> trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên</p> <p>[Sửa theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 95]</p>
15	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự</p>	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự</p>

STT	Vấn đề	Điều lệ, Quy chế quản trị cũ	Điều lệ, Quy chế quản trị mới
	đồng cổ đông	<p>hợp đại diện cho ít nhất <u>65%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) phút kể từ ngày kể từ ngày phải được triệu tập lại để định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>hợp đại diện cho ít nhất <u>[51%]</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng [ba mươi (30)] ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>
16	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ <u>65%</u> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo tài chính năm; Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành. <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ <u>75%</u> trở lên tổng số phiếu bầu</p>	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ <u>[51%]</u> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo tài chính năm; Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc. <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ <u>[65%]</u> trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền</p>

STT	Vấn đề	Điều lệ, Quy chế quản trị cũ	Điều lệ, Quy chế quản trị mới
		các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 4. <i>Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</i>
17	Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <i>[mười lăm (15)]</i> ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <i>[51%]</i> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><i>Mọi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên đều có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</i></p>
18	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</p>	<p>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ <i>hoặc</i> gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p>

STT	Vấn đề	Điều lệ, Quy chế quản trị cũ	Điều lệ, Quy chế quản trị mới
19	Về thẩm quyền quyết định thực hiện, sửa đổi, hủy bỏ các hợp đồng lớn	Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, <u>Hội đồng quản trị từ từ từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh)</u>	Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, <i>Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty.</i> <i>Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</i> Hợp đồng lớn được coi là hợp đồng với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc thực hiện, sửa đổi, hủy bỏ. [Điều 15.2n, Điều 28.3c Điều lệ mẫu tại Thông tư 95]
20	Cơ sở bãi miễn thành viên HĐQT	Không quy định	Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị [Điều 26.3f Điều lệ mẫu tại Thông tư 95]
21	Tạm ứng cổ tức	<u>Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty</u>	Bỏ nội dung này
22	Cuộc họp của Hội đồng quản trị	Không quy định	<i>Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đóng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</i> [Điều 30.1c Điều lệ mẫu tại Thông tư 95]
23	Đề cử ứng viên Ban	<u>Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng</u>	<i>Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại</i>

STT	Vấn đề	Điều lệ, Quy chế quản trị cũ	Điều lệ, Quy chế quản trị mới
	Kiểm soát	<p><u>người lai với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</u></p>	<p><i>khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</i></p> <p>Tức là việc đề cử Kiểm soát viên thực hiện tương tự việc đề cử thành viên HĐQT bao gồm việc công bố thông tin ứng viên và việc góp phiếu đề cử [Điều 36.1 Điều lệ mẫu tại Thông tư 95]</p>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- Các Cổ đông;
- HĐQT, BKS; BGD;
- Lưu HHS

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐẶNG THANH HẢI